Đề bài

Phân tích đoạn thơ đầu
của bài thơ

Đất nước

trích trường ca
Mặt đường khát vọng của
Nguyễn Khoa Điềm.

Khi ta lớn lên Đất nước đã có rồi

.....

Làm nên Đất nước muôn đời.

Bài làm

Cảm hứng về đất nước, về tầm vóc đáng tự hào của nó là một cảm hứng vốn quen thuộc của thơ ca hiện đại giai đoạn từ 1945 – 1975. Bất cứ ai cũng nhận ra rằng, từ sau Cách mạng tháng Tám, dân tộc, Tổ quốc đã thực sự lớn mạnh. Đó chính là hiện thực, là tiền đề thẩm mỹ cất cánh cho những dòng cảm xúc đáng trân trọng về vóc dáng của con người Việt Nam, đất nước Việt Nam. Là một nhà thơ trẻ, trưởng thành trong thời kì chống Mỹ cứu nước, nặng tình với non sông, người trí thức Nguyễn Khoa Điềm cũng góp riêng một tiếng nói của mình để khẳng định sự lớn dậy ấy.

Ông viết trường ca *Mặt đường khát vọng* mà âm điệu chính là những bài ngợi ca, những suy nghiệm sâu lắng về đất nước, về thời đại. Dù mới mẻ, tiếng thơ của ông về chủ đề quen thuộc này cũng đã khẳng định một nhân dáng, một cách nghĩ, cách nhìn mới. Đọc đoạn trích từ câu đầu đến câu *Làm nên đất nước muôn đời*... ta dễ dàng hình dung điều ấy.

Điểm rất mới của Nguyễn Khoa Điềm là đề cập đến một đề tài rất khái quát, nếu không muốn nói là trừu tượng, đề tài đất nước, nhưng những hình ảnh thơ, chất liệu cụ để dựng nên tầm vóc đó lại rất cụ thể, gần gũi. Để nói lên sự hiện hữu của đất nước này ở chiều sâu của thời gian, chiều rộng của không gian, trong đoạn mở đầu, ông đã tập trung sử dụng rất nhiều hình ảnh hết sức cụ thể, gần gũi đầy thân thương nhưng lại có sức liên tưởng mãnh liệt và tính khái quát cao. Đó là đoạn từ câu thơ thứ nhất đến câu *Đất nước có từ ngày đó.* Đặc biệt, ông nối kết để tạo nên mạch thơ nói về sự hiện hữu của đất nước bằng điệp từ *có*. Điệp từ này đã nối kết những hình ảnh tưởng chẳng liên quan gì với nhau thành một khối không thể tách rời, khẳng định sự hiện hữu vừa có tính truyền thống, và đầy ân tình sâu nặng của đất nước như một nét riêng không thể hòa lẫn. Ta hãy nghe nhà thơ bộc lộ suy nghĩ của mình.

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái ngày xửa, ngày xưa… mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó…

Đọc đoạn thơ, ta không thể không chú ý đến những hình ảnh thơ đầy sức liên tưởng của tác giả về sự hiện hữu của đất nước. Mỗi hình ảnh lại gợi một góc độ hiện hữu nhằm khẳng định nét riêng không trộn lẫn của đất nước này. Với hình ảnh, với ngôn ngữ *Ngày xửa ngày xưa* một ngôn ngữ mở đầu

cho những câu chuyện cổ tích, hình ảnh người bà – nhà thơ muốn nói rằng, đất nước này đã tồn tại từ lâu đời, tồn tại từ thuở *Mang gươm đi giữ nước – Nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long,* cái thuở *Nam quốc sơn hà*. Từ đó, đất nước lớn lên những sẵn sàng xả thân khi Tổ quốc lâm nguy. Thân thương gần gũi biết bao khi đất nước hiện hữu vừa thật nhỏ nhoi, lại vừa thật tình cảm nơi *miếng trầu bây giờ bà ăn*. Ở đây, sức liên tưởng thật sáng tạo, đầy ắp những nét đẹp về phong túc, tập quán , bản sắc quê hương:

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Ở đó, có những bàn tay, những trái tim, những con người cần cù chịu thương, chịu khó, một nắng hai sương. Đặc biệt ở đó, có sự tồn tại, hiện hữu có khi phải được đánh đổi bằng máu xương, mồ hôi, nước mắt của cả một dân tộc luôn cần phải *Rũ bùn đứng dậy* tự khẳng định mình.

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó…

Cũng trong đoạn thơ này, ngoài hình ảnh là việc sử dụng những từ xưng hô tạo nên một quan hệ tình cảm đầy máu thịt của cộng đồng người Việt. Dường như với cách gọi này, tất cả như quây quần, hội tụ, đoàn kết, châu tuần chung một dòng máu, một huyết thống Rồng – Tiên. Đó là từ mẹ, từ cha, từ bà, dân mình… quá đỗi ngọt ngào trong những cách xưng hô đằm thắm, mang đầy bản sắc Việt Nam ấy. Chúng tạo nên một phong vị, một sức gợi đầy thẩm mỹ về đất nước, con người Việt Nam, thân ái, thủy chung, giàu truyền thống, giàu tình nghĩa, đạo lí làm người. Ở đoạn hai, tác giả lại ngẫm nghĩ, chiêm nghiệm về những điều đã tạo nên đất nước, hướng người đọc đến những định nghĩa rất riêng, rất chung về đất nước:

Đất là nơi anh đến trường

Nước là nơi em tắm

Đất Nước là nơi ta hò hẹn

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Định nghĩa ấy vừa thật độc đáo lại vừa giàu chất suy tưởng. Hóa ra đất nước không phải là một cái gì cao xa, trừu tượng. Nó tồn tại nơi mọi người, nơi anh, nơi em, nơi tình yêu, nơi em đã trót *đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm.* Đất nước như vậy lẽ nào không là hình ảnh thiêng liêng, đầy trân trọng và khăng khít với mỗi chúng ta?

Ở đây, sự khăng khít lại càng khăng khít hơn khi hình ảnh đất nước ấy hiện lên qua những truyền thuyết lộng lẫy mà sâu lắng. Đó là nơi có *Con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc – con cá ngư ông móng nước biển khơi,* là nơi *Lạc Long Quân và Âu Cơ* sinh ra trăm trứng, mở mang bờ cõi về biển, về rừng.

Đất là nơi chim về
Nước là nơi rồng ở
Lạc Long Quân và Âu Cơ
Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng…

Đó là nơi biết giữ gìn đạo nghĩa *Uống nước nhớ nguồn* như giữ gìn con người của mắt mình.

Dặn dò con cháu chuyện mai sau
Hằng năm ăn đâu, làm đâu
Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ

Đó là nơi mọi người không tiếc máu xương cùng đoàn kết nhất trí để *hóa chân cho dáng hình xứ sở,* để *Làm nên Đất nước muôn đời*. Đất nước ấy còn biết ước mơ, còn biết khao khát, còn biết sống và ấp ủ bằng hơi thở bình yên, lòng nhân ái:

Khi hai đứa cầm tay
Đất nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm
Khi chúng ta cầm tay mọi người
Đất nước vẹn tròn, to lớn
Mai này con ta lớn lên
Con sẽ mang Đất nước đi xa
Đến những tháng ngày mơ mộng

Có thể khẳng định rằng, sức mạnh của đoạn thơ là do có rất nhiều hình ảnh, phong phú, đa dạng. Tất cả lại được diễn tả với một giọng thơ hết sức tự nhiên, không ồn ào của hình thức thơ – văn xuôi, thơ tự do khiến cho hiệu quả thẩm mỹ càng lớn. Điều đáng nói là từ những hình ảnh đó, với sức suy tưởng sâu lắng của một trí thức trẻ khả năng gợi mở, vang ngân, liên tưởng của thơ lại càng lớn. Nó đủ sức để khái quát một cách đầy đủ tầm vóc, thế đứng, dáng vẻ của một đất nước. Đất nước trong chiều hướng ấy thật trầm lắng, đáng tự hào về chiều sâu lịch sử, chiều dài và chiều sâu của thời đại. Đó là một khối hợp nhất của quá khứ, hiện tại, tương lai. Một vẻ đẹp nói như Tố Hữu:

Ta đứng đây mắt nhìn bốn hướng
Trông lại nghìn xưa trông tới mai sau
Trông bắc trông Nam trông cả địa cầu

Không nghi ngờ gì nữa, đoạn trích của trường ca *Mặt đường khát vọng* xứng đáng là một khúc ca sử thi, hoành tráng đầy chất thơ về quê hương, đất nước và con người Việt Nam.